

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 670 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 27 tháng 02 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện
Chương trình khuyến nông địa phương năm 2016**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 183/2010/TTLT-BTC-BNN ngày 15/11/2010 của Liên Bộ Tài chính – Nông nghiệp và PTNT về việc hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp đối với hoạt động khuyến nông;

Căn cứ Quyết định số 5256/2015/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc giao dự toán thu NSNN, chi NSDP và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2016;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 355/TTr-STC-TCDN ngày 28/01/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình khuyến nông địa phương năm 2016 với các nội dung chính sau:

1. Tổng kinh phí: 6.000 triệu đồng (Sáu tỷ đồng).

Bao gồm:

1.1. Trung tâm Khuyến nông tỉnh: 5.441 triệu đồng.

Trong đó:

- Chương trình trồng trọt: 900 triệu đồng;
- Chương trình chăn nuôi: 1.373 triệu đồng;
- Chương trình lâm nghiệp: 600 triệu đồng;
- Chương trình thủy sản: 1.150 triệu đồng;
- Thông tin tuyên truyền: 1.418 triệu đồng.

1.2. Hội Nông dân tỉnh: 260 triệu đồng.

Trong đó:

- Chương trình chăn nuôi: 160 triệu đồng;
- Chương trình trồng trọt: 100 triệu đồng.

1.3. Hội Làm vườn và trang trại Thanh Hóa: 299 triệu đồng.

- Chương trình chăn nuôi: 299 triệu đồng.

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn sự nghiệp kinh tế (hỗ trợ các hoạt động khuyến nông) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2016.

Điều 2. Căn cứ Điều 1 của Quyết định này:

- Sở Tài chính phối hợp với Kho bạc Nhà nước tỉnh thông báo bổ sung dự toán cho các đơn vị để thực hiện;

- Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn về nghiệp vụ để Trung tâm Khuyến nông, Hội Nông dân và Hội Làm vườn và trang trại tổ chức thực hiện. Định kỳ kiểm tra tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện

- Các đơn vị được cấp kinh phí chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích và thanh quyết toán theo quy định.

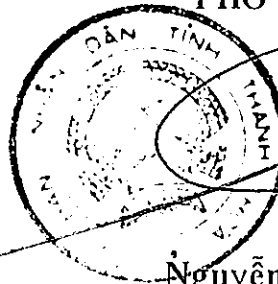
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và PTNT; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh; Giám đốc Trung tâm Khuyến nông; Chủ tịch Hội Làm vườn và trang trại Thanh Hóa; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

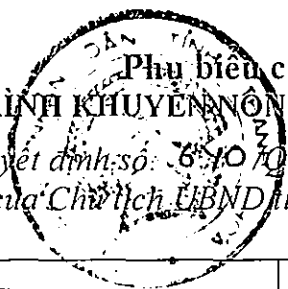
Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT Nguyễn Đức Quyền (b/c);
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Phó Chánh VP Trần Huy Chân;
- Lưu: VT, KTTT.C.Phg.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền



Phụ biểu chi tiết

KINH PHÍ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN NÔNG MỤC TIÊU ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số: 640/QĐ-UBND ngày 24/02/2016
của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung	Cơ sở tính	Thành tiền
	Tổng số		6.000.000.000
I	Trung tâm khuyến nông (làm tròn số)		5.441.000.000
			5.441.266.000
1	Chương trình trồng trọt		900.000.000
1.1	Mô hình chuyển đổi 1 phần diện tích lúa hoặc mía hoặc sản kém hiệu quả sang trồng ngô, đạt năng suất cao	1 điểm x 100.000.000 đồng	100.000.000
	- Điểm trình diễn: 1 điểm (Miền núi) - Địa điểm: xã Thành Hưng, Thạch Thành - Quy mô: 10 ha - Số hộ tham gia: 60 hộ		
	Kinh phí hỗ trợ 1 điểm		100.000.000
	Hỗ trợ giống, vật tư:	Hỗ trợ giống, vật tư	73.000.000
	Kinh phí triển khai:	Tập huấn KT, tổng kết	15.980.000
	Thông tin tuyên truyền	Panô	500.000
	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 5 tháng x 1.150.000đ	5.750.000
	Chi quản lý		4.770.000
1.2	Ứng dụng đồng bộ các TBKHKT mới trong sản xuất và thâm canh lúa đạt năng suất chất lượng hiệu quả cao	3 điểm x 100.000.000 đồng	300.000.000
	Điểm trình diễn: 3 điểm (Đồng bằng) - Địa điểm: xã Các Sơn huyện Tĩnh Gia; xã Ba Đình huyện Nga Sơn, xã Hoàng Lương huyện Hoằng Hóa - Quy mô: 60 ha (20 ha/điểm). - Số hộ tham gia: 240 hộ		
	Kinh phí hỗ trợ 1 điểm:		100.000.000
	Hỗ trợ giống, vật tư:	Hỗ trợ giống, phân bón	71.350.000
	Kinh phí triển khai:	Tập huấn, tổng kết, hội thảo	17.700.000
	Cán bộ chỉ đạo	1 người x 5 tháng x 1.150.000đ	5.750.000
	Thông tin tuyên truyền	Panô	500.000
	Chi quản lý		4.700.000
1.3	Mô hình ứng dụng hệ thống thâm canh tổng hợp SRI trong sản xuất lúa	4 điểm x 100.000.000 đồng	400.000.000
	- Điểm trình diễn: 4 điểm - Địa điểm: xã Quảng Ngọc huyện Quảng Xương; xã Tượng Văn huyện Nông Cống; xã Hoằng Trung huyện Hoằng Hóa; xã Mỹ Lộc huyện Hậu Lộc - Quy mô: 100 ha (25 ha/điểm) - Số hộ tham gia: 400 hộ (100hộ/điểm)		

TT	Nội dung	Cơ sở tính	Thành tiền
	Kinh phí hỗ trợ 1 điểm		100.000.000
	Hỗ trợ giống, vật tư:	Hỗ trợ giống, phân bón	63.075.000
	Kinh phí triển khai:	Tập huấn, tổng kết, hội thảo	25.700.000
	Cán bộ chỉ đạo	1 người x 5 tháng x 1.150.000đ	5.750.000
	Thông tin tuyên truyền	Panô	500.000
	Chi quản lý		4.975.000
1.4	Mô hình sử dụng máy cấy kéo tay trong sản xuất và thâm canh lúa lai	1 điểm x 100.000.000 đồng	100.000.000
	- Điểm trình diễn: 1 điểm - Địa điểm: xã Ngọc Phụng huyện Thường Xuân tỉnh Thanh Hóa - Quy mô TD: 6 ha - Số hộ tham gia: 50 hộ (6 hộ nhận máy và 44 hộ tham gia mô hình trình diễn)		
	Kinh phí hỗ trợ 1 điểm		100.000.000
	Hỗ trợ máy cấy cầm tay, giống, vật tư:	Hỗ trợ máy cấy cầm tay, giống, phân bón	71.940.000
	Cán bộ chỉ đạo	1 người x 5 tháng x 1.150.000đ	5.750.000
	Thông tin tuyên truyền	Panô	500.000
	Chi quản lý		4.760.000
2	Chương trình khuyến nông chăn nuôi		1.372.856.000
2.1	Chăn nuôi gà thịt trên nền đệm lót sinh học	4 điểm*123.532.750 đ/điểm	494.131.000
	- Điểm trình diễn: 4 điểm - Địa điểm: Xã Hợp Tiến huyện Triệu Sơn; Xã Quảng Phúc huyện Quảng Xương, Xã Nga Tiến, huyện Nga Sơn và xã Quang Trung, thị xã Bim Sơn - Quy mô : 9,600 con - Số hộ : 40 hộ		
	Kinh phí hỗ trợ 1 điểm		123.532.750
	Hỗ trợ vật tư	Hỗ trợ giống, thức ăn	92.952.000
	Kinh phí triển khai	Tập huấn kỹ thuật, tổng kết	4.400.000
	Thông tin tuyên truyền	Hội thảo nhân rộng, thông tin	15.600.000
	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 4tháng x 1.150.000đ	4.600.000
	Chi quản lý		5.980.750
2.2	Chăn nuôi gà thả vườn sử dụng đệm lót sinh học vùng miền núi	3 điểm * 124.915.000 đ/điểm	374.745.000
	- Điểm trình diễn: 3 điểm - Địa điểm: Xã Phú Sơn, huyện Tĩnh Gia; xã Vĩnh Thịnh , huyện Vĩnh Lộc và xã Nguyệt Án, huyện Ngọc Lặc - Quy mô: 5,400 con - Số hộ: 30 hộ		
	Kinh phí hỗ trợ 1 điểm		124.915.000
	Hỗ trợ vật tư	Hỗ trợ giống, thức ăn	94.365.000
	Kinh phí triển khai	Tập huấn kỹ thuật, tổng kết	4.400.000

TT	Nội dung	Cơ sở tính	Thành tiền
	Thông tin tuyên truyền	Hội thảo nhân rộng, thông tin	15.600.000
	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 4tháng x 1.150.000đ	4.600.000
	Chi quản lý		5.950.000
2.3	Chăn nuôi lợn thịt trong nông hộ sử dụng thức ăn lên men	4 điểm * 125.995.000 đ/điểm	503.980.000
	- Điểm trình diễn: 4 điểm - Địa điểm: Xã Hoàng Ngọc, huyện Hoàng Hóa; xã Đông Minh, huyện Đông Sơn; xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn và xã Định Tăng, huyện Yên Định - Quy mô: 200 con - Số hộ: 40 hộ		
	<i>Kinh phí hỗ trợ 1 điểm</i>		125.995.000
	Hỗ trợ vật tư	Hỗ trợ giống, thức ăn	93.750.000
	Kinh phí triển khai	Tập huấn kỹ thuật, tổng kết	4.530.000
	Thông tin tuyên truyền	Hội thảo nhân rộng, thông tin	17.120.000
	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 4tháng x 1.150.000đ	4.600.000
	Chi quản lý		5.995.000
3	Chương trình khuyến nông Lâm nghiệp		600.000.000
3.1	Trồng rừng gỗ nhỏ thâm canh (Keo mô)	5 điểm x 120.000.000 đ/điểm	600.000.000
	- Điểm trình diễn: 5 điểm - Địa điểm: Thọ Bình-Triệu Sơn; Vĩnh Hùng-Vĩnh Lộc; Xuân Lẻ- Thường Xuân; Thanh Phong-Như Xuân; Mậu Lâm-Như Thanh - Quy mô: 70 ha; - Số hộ: 100 hộ.		
	<i>Kinh phí hỗ trợ 1 điểm</i>		120.000.000
-	Hỗ trợ giống, vật tư	Hỗ trợ giống, phân bón	99.932.000
-	Kinh phí triển khai	Tập huấn kỹ thuật, sơ kết	3.920.000
-	Thông tin tuyên truyền	Pano	1.235.000
-	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 8 tháng x 1.150.000đ	9.200.000
	Chi quản lý		5.713.000
4	Chương trình khuyến ngư		1.150.260.000
4.1	Phát triển nuôi cá nước ngọt theo quy trình VietGap	8 điểm x 115.980.000 đ/điểm	927.840.000
	- Điểm trình diễn: 8 điểm Địa điểm: Quảng Ninh - Quảng Xương; Thiệu Chính - Thiệu Hóa; Hà Phong - Hà Trung; Yên Bái - Yên Định; Đông Nam - Đông Sơn; Đông Hoàng-Đông Sơn; Hoàng Giang - Nông Cống; xã Hoàng Đạo-Hoàng Hóa: Quy mô: 5,36 ha; Số hộ tham gia: 24 hộ		
	<i>Kinh phí hỗ trợ 1 điểm</i>		115.980.000
-	Hỗ trợ vật tư	Giống, thức ăn	86.430.000

TT	Nội dung	Cơ sở tính	Thành tiền
-	Kinh phí triển khai	Tập huấn kỹ thuật, tham quan hội thảo nhân rộng, tổng kết	15.500.000
	Thông tin tuyên truyền	pa no	500.000
-	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 7 tháng x 1.150.000đ	8.050.000
-	Chi quản lý		5.500.000
4.2	Thâm canh cá nước ngọt vùng miền núi	2điểm x 111.210..000 đ/điểm	222.420.000
	- Điểm trình diễn: 2 điểm - Địa điểm : Xã Hồi Xuân - Quan Hóa; xã Quang Trung - Ngọc Lặc - Quy mô: 1,12 ha - Số hộ tham gia: 20		
	<i>Kinh phí hỗ trợ 1 điểm</i>		<i>111.210.000</i>
-	Hỗ trợ vật tư	Giống, thức ăn	86.900.000
-	Kinh phí triển khai	Tập huấn kỹ thuật, tham quan hội thảo nhân rộng, tổng kết	12.810.000
-	Thông tin tuyên truyền	pa no	500.000
-	Kinh phí cán bộ chỉ đạo	1 người x 5 tháng x 1.150.000đ	5.750.000
-	Chi quản lý		5.250.000
5	Chương trình tập huấn, thông tin tuyên truyền		1.418.150.000
5.1	Tập huấn kỹ thuật và nghiệp vụ khuyến nông cho KNVCS, cộng tác viên và nông dân SX giỏi.	10 lớp x 54.895.000 đ/lớp	578.950.000
5.2	Chi xây dựng băng đĩa hình phục vụ công tác đào tạo tập huấn và thông tin tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng	4 phim x 53.300.000 đ/phim	213.200.000
5.3	In ấn tài liệu kỹ thuật (tờ gấp)	70.000 tờ x 1.500 đ/tờ	120.000.000
5.4	Diễn đàn Khuyến nông @ nông nghiệp	3 diễn đàn x 102.000.000đ	306.000.000
5.5	Mua sắm trang thiết bị chuyên dụng		200.000.000
II	Hội làm vườn - trang trại tỉnh		260.000.000
1	Nuôi chim bồ câu pháp trên đệm lót sinh học		160.000.000
2	Mô hình sử dụng máy cấy kéo tay trong sản xuất và thâm canh lúa lai		100.000.000
III	Hội nông dân tỉnh (làm tròn số)		299.000.000
			298.734.000
1	Trồng dưa lê thơm cao cấp		118.676.000
2	Sản xuất ớt XK trong nhà lưới đơn giản		180.058.000